

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/08/2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Thịnh**.

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Kiều Thị Hồng Thủy** và ông **Đỗ Quốc Kỳ**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thành Đạt** - Thư ký Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hằng** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong.

Ngày 10 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐ-TA ngày 17 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Chị **Nguyễn Thị Thu H** – Sinh năm 1986 (*Vắng mặt có lý do*).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** – Sinh năm 1981 (*Vắng mặt không có lý do*)

Cùng cư trú tại: Khu 5, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xin xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình ngày 25/02/2004. Sau khi kết hôn chị H chuyển về gia đình anh H sinh sống tại khu 7 (nay là khu 5) thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn và chung sống cùng nhau đến đầu năm 2020 anh H bị Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La bắt giữ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị TAND huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

Trong thời gian anh H đi cải tạo về thì hai vợ chồng chị bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mỗi lần mâu thuẫn cãi nhau anh H thường nói lại chuyện chị không chung thủy để giằng vặt làm chị cảm thấy rất xấu hổ. Anh H là người nghiện ma túy và không có công ăn việc làm nên không chăm lo được cho gia đình cũng như việc học hành của các con. Anh H thường xuyên đi vắng, nhưng không nói với ai đi đâu làm gì. Mỗi lần anh H về hai vợ chồng có ngồi nói chuyện nhưng thường xuyên xảy ra cãi cọ, bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình trầm trọng vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh H có 03 (ba) người con chung. Cháu thứ nhất tên là: Nguyễn Phương Cẩm Ly, sinh ngày 02/05/2005, cháu thứ hai tên là: Nguyễn Hoàng Tuấn Vũ, sinh ngày 20/10/2007, cháu thứ ba tên là: Nguyễn Phương Tường Vy, sinh ngày 25/10/2016. Hiện tại chị H đã đưa cháu Vũ và cháu Vy về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Cháu Ly hiện đang sống với bà nội. Sau khi ly hôn chị H nhận nuôi cả ba cháu vì chị thấy khả năng kinh tế của mình đủ để chăm lo cuộc sống cũng như việc học hành cho các con. Hiện tại chị H thu nhập một tháng khoảng 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Anh H là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm thường xuyên đi khỏi địa phương, thỉnh thoảng anh H có về rồi lại đi nên không thể chăm lo tốt cho cuộc sống cũng như việc học hành của con. Sau khi ly hôn chị H chưa yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có kết quả, anh H vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

** Tại biên bản xác minh ngày 28/05/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong tại Công an thị trấn Cao Phong, chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình anh Nguyễn Văn H với nội dung:*

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, hai vợ chồng cùng sinh sống tại gia đình nhà anh H. Được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Anh H là người nghiện ma

túy, không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên đi vắng khỏi địa phương thỉnh thoảng có về nhà rồi lại đi, mỗi lần anh H về nhưng không khai báo với chính quyền địa phương, anh H giấu diếm địa chỉ. Đến nay hai vợ chồng sống ly thân đã lâu, vì vậy khả năng đoàn tụ là rất khó.

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H có 03 người con chung.

Cháu thứ nhất tên là: Nguyễn Phương Cẩm Ly, sinh ngày 02/05/2005, cháu thứ hai tên là: Nguyễn Hoàng Tuấn Vũ, sinh ngày 20/10/2007, cháu thứ ba tên là: Nguyễn Phương Tường Vy, sinh ngày 25/10/2016. Hiện tại chị H đã đưa cháu Vũ và cháu Vy về nhà bố mẹ đẻ sinh sống vì anh H không quan tâm chăm sóc đến vợ con, cũng như không gửi tiền chu cấp chăm lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

- Về nội dung: Xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về phần con chung: Giao cháu Nguyễn Phương Cẩm Ly, sinh ngày 02/05/2005. Cháu: Nguyễn Hoàng Tuấn Vũ, sinh ngày 20/10/2007 và cháu: Nguyễn Phương Tường Vy, sinh ngày 25/10/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu các cháu đủ 18 tuổi. Chị H chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện anh Nguyễn Văn H là vụ án dân sự tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” căn cứ vào giấy xác nhận thông tin về cư trú, anh H có cư trú tại khu 5, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa ngày 17/07/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn H

vắng mặt không có lý do (*vắng mặt lần thứ nhất*) nên Hội đồng xét xử hoãn xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H (*Vắng mặt có lý do*) bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do (*vắng mặt lần thứ 2*). Vì vậy, căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình nên hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Trên cơ sở lời khai của chị H cho thấy quá trình chung sống chị anh H không có hạnh phúc do chị có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm sống, cãi vã không thể hàn gắn được, hiện tại anh chị sống ly thân đã lâu.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. và Điều 39 Luật dân sự.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh H có ba người con chung. Cháu thứ nhất tên là: Nguyễn Phương Cẩm Ly, sinh ngày 02/05/2005, cháu thứ hai tên là: Nguyễn Hoàng Tuấn Vũ, sinh ngày 20/10/2007, cháu thứ ba tên là: Nguyễn Phương Tường Vy, sinh ngày 25/10/2016. Hiện tại cháu Vũ và cháu Vy đang sống với chị. Cháu Ly hiện đang sống cùng bà nội. Chị thấy khả năng kinh tế của mình đủ để chăm lo cho cuộc sống của các con. Anh H là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có công ăn việc làm, cũng như không có trách nhiệm với con cái, không thể chăm lo cuộc sống cũng như việc học hành của con nên sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng chăm sóc ba cháu và chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Nguyễn Phương Cẩm Ly, sinh ngày 02/05/2005, cháu Nguyễn Hoàng Tuấn Vũ, sinh ngày 20/10/2007 và cháu: Nguyễn Phương Tường Vy, sinh ngày 25/10/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác nhận không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228, 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương Cẩm Ly, sinh ngày 02/05/2005. Cháu: Nguyễn Hoàng Tuấn Vũ, sinh ngày 20/10/2007 và cháu: Nguyễn Phương Tường Vy, sinh ngày 25/10/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu các cháu đủ 18 tuổi. Chị H chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001775 ngày 18/04/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**